

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Án số: 47 /2024/HNGĐ- ST

Ngày: 19- 8- 2024.

V/v: *Tranh chấp ly hôn, con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Huy Tường

Ông Nguyễn Đức Hiền

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 174/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về “ *Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXX ST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1982; cư trú tại: Tổ dân phố H, phường T, quận N, Hà Nội.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương Ng, sinh năm 1986; cư trú tại: Tổ dân phố H, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Hiện đang chấp hành án tại: Đội 42, phân trại 3, Trại giam Tha, xã X, huyện Th, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là anh Nguyễn Tuấn H trình bày: Anh và chị Ng kết hôn ngày 21 tháng 12 năm 2009, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, quận N, thành phố Hà Nội. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tháng 1 năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do năm 2020 chị Ng bị bắt về tội làm giả hồ sơ. Từ khi bị bắt gia đình nhiều xáo trộn, một mình anh làm kinh tế nuôi 03 con. Những lần anh vào thăm chị Ng vợ chồng nói chuyện với nhau vài câu là xảy ra tranh cãi, nhiều lần anh khuyên bảo chị Ng bình tĩnh nhưng không có kết quả.

Lần thăm gặp gần nhất chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn và chị Ng đề nghị anh làm đơn xin ly hôn. Nhiều lần anh gặp chị Ng để hàn gắn tình cảm nhưng chị Ng xác định vợ chồng hết tình cảm. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Nguyễn Trung H, sinh năm ngày 17/4/2014; Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 29/11/2010 và Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 18/9/2017 hiện đang ở với anh. Nay ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh nuôi các con chung. Hiện chị Ng đang chấp hành án, anh không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng không có anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H đề nghị Tòa án cho vắng mặt các phiên tòa xét xử.

Chị Nguyễn Thị Phương Ng là bị đơn trình bày: Chị và anh H kết hôn ngày 21/12/2009 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm và chị đi chấp hành án, vợ chồng xa cách dẫn đến tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Anh H không quan tâm đến chị. Vợ chồng không còn tình cảm.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Nguyễn Trung H, sinh năm ngày 17/4/2014; Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 29/11/2010 và Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 18/9/2017 đang ở với anh H. Hiện tại chị đang chấp hành án. Nay ly hôn chị đồng ý để anh Hải nuôi 03 con chung.

Về tài sản chung, số nợ, công sức đóng góp, ruộng đất nông nghiệp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Chị đề nghị Tòa án không hòa giải, chị từ chối hòa giải. Chị đề nghị vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đề nghị vắng mặt tất cả các phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Phương Ng

- Về con chung: Giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trung H, sinh năm ngày 17/4/2014; Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 29/11/2010 và Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 18/9/2017; Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hải không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản, số nợ, công sức đóng góp, ruộng đất nông nghiệp: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Hải đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền:* Anh Nguyễn Tuấn H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã V giải quyết ly hôn, con chung. Chị Nguyễn Thị Phương Ng là bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố H, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Anh Nguyễn Tuấn H là nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Phương Ng là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Anh H và chị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Tuấn H và chị Nguyễn Thị Phương Ng kết hôn ngày 21 tháng 12 năm 2009 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận N, thành phố Hà Nội. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân là do chị Ng bị xét xử và phải chấp hành án tại Trại giam Th. Những lần anh H thăm gặp vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm, anh H không quan tâm đến chị Ng.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng anh H, chị Ng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn, chị Ng đồng ý là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:* Vợ chồng có Nguyễn Trung H, sinh năm ngày 17/4/2014; Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 29/11/2010 và Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 18/9/2017.

Xét yêu cầu nuôi con chung của anh H, Hội đồng xét xử thấy: Hiện chị Ng đang chấp hành án tại Trại giam Th, nguyện vọng của cháu H và cháu T ở với bố.

Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao 03 con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, Tòa án anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Tuấn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Phương Ng

2. *Về con chung*: Giao cho anh Nguyễn Tuấn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Trung H, sinh năm ngày 17/4/2014; Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 29/11/2010 và Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 18/9/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Phương Ng có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Tuấn H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001251 ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên. Anh H đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX V;
- Chi cục THADS TX V;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp phường T.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Hương